

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày: 29-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Sự;

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S; sinh ngày 12-11-1969 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm T, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hiền (là Liệt sỹ) và bà Lều Thị Êm; có chồng là Lâm Đình Doanh và có 03 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19- 9- 2005, bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 16- 9/2015, bị TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù và 7.000.000đ về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 26-3-2020, chuyển tạm giam ngày 02- 4- 2020 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; “có mặt”.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Trần Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; “có mặt”.

*** Người làm chứng:**

- Anh NLC1; “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Văn Ch; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30 ngày 26- 3- 2020, NLC1 gặp Nguyễn Văn Ch ở khu vực chợ xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy. Trường nhờ Chuân chở đi có việc, ý Trường nhờ Chuân chở đến nhà Nguyễn Thị S để mua ma túy nhưng NLC1 không nói cho Nguyễn Văn Ch biết. Khi đến nhà Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn Ch đợi ở ngoài đường trước nhà Nguyễn Thị S còn Trường vào trong nhà. Gặp Nguyễn Thị S đang ở nhà, NLC1 hỏi Nguyễn Thị S mua Hêrôin và đưa cho Nguyễn Thị S 100.000 đồng. Nguyễn Thị S nhận tiền rồi đưa lại cho NLC1 01 gói Hêrôin thì bị tổ công tác Phòng CSĐT TP về ma túy - Công an tỉnh Nam Định phối hợp cùng Công an xã Giao Thanh phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của NLC1 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu M. NLC1 khai là gói Hêrôin vừa mua của Sen với giá 100.000 đồng. Thu giữ của Sen 500.000đ. Sen khai trong đó có 100.000đ là tiền vừa bán ma túy cho Trường mà có.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị S, Tổ công tác còn thu giữ trên ghế ngồi uống nước tại phòng khách nhà Nguyễn Thị S 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu K3, Nguyễn Thị S khai là gói Hêrôin của Sen cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ trên bề mặt tường thành giếng tại sân giếng đối diện nhà ở của Nguyễn Thị S 05 gói nhỏ bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu K1; thu giữ trên mặt sân giếng 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu K2; Nguyễn Thị S khai các gói nhỏ đó không phải là của Sen, Sen cũng không biết là của ai.

Tại bản kết luận giám định số 363/GĐKTHS ngày 27- 3- 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 04 (bốn) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M, K1, K2 và K3 gửi giám định đều là ma túy, loại Hêrôin. Khối lượng mẫu M: 0,022 gam, mẫu K1: 0,381 gam; K2: 0,043 gam; mẫu K3: 0,19 gam.

Về nguồn gốc Hêrôin, Nguyễn Thị S khai: Khoảng 12h, ngày 26- 3- 2020, Nguyễn Thị S đi bộ một mình ra khu vực cầu Tường Nguyên thuộc xóm Thanh Minh, xã Giao Thanh gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Nguyễn Thị S mua của người đó 500.000đ được 01 gói Hêrôin. Nguyễn Thị S mang về sử dụng một ít, số còn lại Nguyễn Thị S chia thành 02 gói Hêrôin. Nguyễn Thị S bán cho Trường 01 gói còn 01 gói cất giấu để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 29-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu và thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu, chứng cứ được công bố tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị S từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 36 tháng đến 45 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong vụ án, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền.

- Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Người bào chữa cho bị cáo đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên.

- Trong lời nói sau cùng bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26- 3- 2020, Nguyễn Thị S đã bán trái phép cho NLC1 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,022 gam với giá 100.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thị S cất giấu trái phép 0,19 gam Hêrôin tại nơi ở của mình (địa chỉ: Xóm T, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định) để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền

của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, đã đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị S có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là liệt sỹ nên bị cáo Nguyễn Thị S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn ở mức đầu khung hình phạt của mỗi tội, đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Thị S phạm 2 tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung cho cả 2 tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Thị Sơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 5 Điều 249 cũng như khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Trong số 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị S có 100.000 đồng do bán ma túy mà có nên có cơ sở tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền còn lại 400.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên không có cơ sở tịch thu mà trả lại cho Nguyễn Thị S.

[7] Hành vi mua 0,022 gam Hêrôin để sử dụng của NLC1, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Giao Thủy đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số Heroin: Quá trình điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Sen nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 1 (một) năm tù

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 2 (hai) năm tù;

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” là 3 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2020.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; tịch thu của Nguyễn Thị S số tiền 100.000 đồng sung quỹ Nhà nước; trả lại cho Nguyễn Thị S số tiền 400.000 đồng (Chi tiết vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 86 ngày 29- 6- 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

5. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên